

SỐ 1647

LUẬN TỬ ĐẾ

Nguyên tác: Bà-tiểu-bạt-ma

Hán dịch: Đời Trần, Tam tạng

Chơn Đế, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm Thứ Nhất: TỬ TRẠCH

*Bát nhã hiện khắp ở các pháp
Đại bi thâm nhiếp lấy chúng sanh
Vô tướng giảng nói về chánh đạo
Đảnh lễ bậc Trời, người tôn kính
Đại Thánh Ca Chiên diên tạo luận
Ngôn từ giản lược nghĩa rộng sâu
Đại đức Phật đà Mật lại soạn
Ngôn từ và nghĩa nói diễn rộng
Lại có thứ tự lời trang nghiêm
Với nghĩa rộng và lược tương xứng
Tên gọi, lý lẽ thuận thuộc nhau
Tôi đã xem qua hai luận này.
Nay thì tìm trong nghĩa rộng, lược
Mà tạo luận đây lược vừa phải.
Vì lợi ích người nhận nên nói,
Để chánh pháp được trụ lâu dài.*

*Nếu người thấu đạt nghĩa bốn Đế,
 Bốn thứ tin rồi khó lay động,
 Thì không còn xem nơi pháp khác
 Vĩnh viễn xa lìa bốn đường ác.
 Trời người... bát bộ thầy được biết
 Về sau ắt vượt qua bờ khổ
 Cho nên, tôi tạo luận bốn đế
 Không vì mong cầu tâm ngã mạn...
 Với nhiều loại nghĩa duyên khởi ấy,
 Cứ, vị trước sau thuận nói ra
 Người khác vấn nạn và giải nghĩa
 Các tướng tổng biệt lý tương ứng
 Chứng minh nghĩa ấy cùng thí dụ
 Dựa đây mà nói về bốn đế
 Nguyện cho chúng sinh biết rõ đây
 Được quả báo Trời, được Niết-bàn.*

Thánh đế có bốn. Ở đây nói do nhân duyên gì mà Đức Phật, Thế Tôn đã giảng nói Kinh như vậy. Vì sao Thánh đế có bốn mà không thêm, không bớt? Thánh và Đế có nghĩa thế nào? Nếu vì Thánh mà gọi là đế, thì hai đế trước không nên gọi là đế. Nếu nói vì là đế của bậc Thánh nên gọi là đế, thì nghĩa không quyết định. Lại có kinh dạy: Đế chỉ có một, không hai, tại sao có bốn nghĩa mà không bị phá hoại.

Lại có kinh dạy: Tất cả pháp hành gọi là khổ. Cho nên, chỉ có hai đế, nghĩa bốn đế không thành. Lại nữa, trong Kinh Tăng nhất cũng có dạy: Các pháp được thiết lập từ một đến hai cho đến rất nhiều. Vì sao nghĩa của Đế chỉ có một không tăng một dần. Lại nữa, bốn tướng của chúng đã không đồng nhau, thì làm sao cùng một lúc lại quán được tất cả. Lại nữa, đế của Bà-la-môn cũng có bốn tướng, thì bốn đế của bậc Thánh có gì sai khác? Trì tán kệ viết: (Kệ tóm tắt):

*Làm thế nào bốn Thánh đế kia
 Và chẳng phải đế, cảnh bất định
 Chỉ hai, hoặc thêm đều cùng quán
 Thánh đế thanh tịnh đâu gì khác?*

Vì sao chư Phật đối với Bốn đế có cùng một ý? Vì sao cho Bốn đế là pháp thuyết giảng chính yếu trên hết của chư Phật? Vì sao cùng quán Bốn đế là cảnh? Trí tuệ thì bình đẳng mà quả thì có khác nhau. Tại sao bậc A-la-hán đối với Bốn đế trí tuệ viên mãn không còn sót, nhưng không đồng với Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc. Nếu

không đồng, tức đối với trong Bốn đế phải có vô minh. Nếu tất cả pháp thuộc về trong bốn đế, thì kinh Thắng xa-ba-diệp-thí, phải cần sửa đổi để hiểu. Nếu không sửa đổi để hiểu thì phải có năm đế. Nếu không có năm đế thì các pháp khác chẳng phải là đế, hoặc Bốn đế như Khổ... gọi là Thánh đế.

Lại nói: Chỉ một Khổ là đã đầy đủ Thánh đế. Như vậy các kinh điển đều không cần giảng nói. Nếu trí của Bốn đế gọi là Khổ, thì nghĩa này không đúng. Nếu biết một đế là biết các đế khác, thì giảng nói ba đế sau cũng vô ích. Vì sao trước là nói về Khổ đế? Nếu chưa nói nhân, mà trước nói về quả thì tức trái với mười hai nhân duyên sinh? Vì sao nói Đạo đế sau Diệt đế? Trì tán kệ viết:

*Trên một ý quả có khác nhau
Nhất thiết trí ví dụ như lá
Bốn đã trái, thì một vô dụng
Trước nói Khổ, là nhân duyên diệt.*

Thánh đế có bốn. Vì sao Thế Tôn nói Kinh này?

Đáp: Vì muốn các đệ tử chứng đắc đạo Thánh. Do trước ở ngoại đạo, chấp giữ pháp tà, hoặc thường làm các việc ngoại đạo, hoặc đạo không ở một chỗ, đạo hộ mạng, đạo trái nhau, đạo lão Thanh văn, đạo Tư Cù đàm, đạo Điều xí y, đạo thờ nước, đạo bện tóc, đạo thờ lửa, đạo lửa hình...các đạo như vậy đều đã tán thán pháp của mình: Chỉ có pháp của Ta là chân thật không sai khác, không chống trái, bất tử là quả. Pháp của các phái khác không như vậy. Nghe họ nói rồi, trí không quyết định: các pháp như vậy sao gọi là chân thật, sao gọi là không chân thật? Các đệ tử ấy đối với đế, chẳng phải đế, dấy khởi vô minh, mê hoặc. Vì hiển bày đế chân thật, nên Đức Phật nói kinh này. Ví như có người lấy chuỗi ngọc giả để phô trương lừa dối, khiến cho người nghe thấy cho là chuỗi ngọc thật. Lại nữa, có các pháp khác nhau mà lại nói như nghĩa này. Nếu bỏ tục chấp giữ hình tướng Sa-môn; ở nơi A-lan-nhã, thực hành pháp đầu đà, gặt pháp bạch y, bỏ hết tài vật, giữ lấy tâm quý, ngự tên xe giới, điều phục ngựa căn, mài dũa khi giới, mặc áo giáp định; do làm các việc đó, mà tự cho “Chúng ta là Sa-môn chân thật” Những người này, sanh khởi tăng thượng mạn Sa-môn. Vì khiến cho họ nhận thức rõ nghĩa Sa-môn chân thật, nên đức Phật giảng nói kinh này hiển bày nghĩa đó, vì thông tỏ Bốn đế, ở trong pháp Thánh, thành Sa-môn chân thật, không do việc làm nào khác. Như trong kinh Sa-môn đã giảng nói, hoặc trong các kinh cũng đã giảng thuyết đầy đủ. Sa-môn chân thật là do quán Bốn đế mà thành tựu, chứ không do sự tu hành rốt ráo ở thế

gian, đạt được Hữu lưu mà cho là Sa môn. Như phái lõa hình nói kệ.

Lại nữa, đã thoát khỏi chín nạn, Đức Phật trước đã sinh các pháp nhân chán lìa, dùng hương thiện căn huân tập vào tâm mình, đã tăng trưởng tư lương của Thánh đạo, ý hành thanh tịnh, thông suốt các Thánh đế, chuyên cần tu tập tâm, để được uống thuốc trí Thánh đế, vì thế Đức Phật đã giảng nói kinh này. Như bác sĩ biết bệnh mà cho thuốc vậy!

Lại nữa, nghe các khổ của đường ác thật khó nhẫn chịu nên sinh tâm chán ghét, sợ hãi. Vì những người như thế, để hiển bày nhân duyên không đọa vào các đường ác, nên Đức Phật nói kinh này. Vì sao? Vì vào trong địa ngục để chịu thay cho chúng sanh, sáu phương đều bị lửa cháy vây quanh, thân thể, cử động rỗng suốt như sắc vàng bị nấu chảy. Hơi thở ra vào của họ đều là lửa cháy, bị những khổ thiêu đốt. Lại có những người chịu nhiều khổ nạn như: Nuốt viên sắt nóng, uống nước đồng sôi, hoặc bị chặt, chém, đâm, móc; lại bị loài chó và chim mổ sắt gặm mổ; hoặc sanh làm ngựa quỳ thường bị đói khát cực khổ, bức bách thân thể, cuống họng nhỏ như lỗ kim, luôn luôn thèm khát ăn uống nhưng vẫn đói thiếu. Khát khao tìm nước mà do nghiệp đời trước ràng buộc, dù đến bên bờ sông, dòng nước cũng liền khô cạn; hoặc thấy máu huyết, đồ dơ uế đầy đầy; hoặc gặp cây lá hoa quả, lại biến thành rừng trống rỗng. Như có kệ nói:

Trăng nóng như ngày hạ

Gió chạm như lửa đốt

Giọt mưa như nước sôi.

Mặt đất như tro nóng.

Thế nên ngựa quỳ chịu khổ vô cùng. Hoặc làm súc sanh thì thường bị trói nhốt trong lồng, hay bị đâm chém, đánh đập, ăn thịt lẫn nhau, nghi ngờ lo sợ lẫn nhau, tâm thường bất an, luôn chịu khổ như đây. Hoặc sanh nơi Tu la, oán ghét keo kiệt, ngã mạn, gây gổ chịu những khổ này. Đệ tử chư Phật, nghe nơi đường ác có những khổ như vậy, lo sợ mình bị đọa vào chốn đó. Vì muốn hiển bày Bốn đế, biết rõ bốn đế ấy không là nhân duyên đọa lạc, cho nên nói kinh này. Ví như người phải chìm xuống biển, bèn ban cho thuyền bè để cứu vớt người ấy. Trong kinh có dạy: Nếu có chúng sanh, đối với các khổ như thế, mà có khả năng biết đúng như thật; thì được thoát khỏi tất cả các khổ sanh lão bệnh và bốn đường ác.

Lại nữa, vì muốn cho chúng sanh xa lìa năm thứ tà ngữ đối gạt:

1. Thường sanh các điều ác.
2. Người ác tiếp nhận thực hành.

3. Người hiền xa lánh.
4. Thường phát khởi phiền não.
5. Lừa dối là thể.

Lại muốn cho người khác, nói năm thứ chánh ngữ, để làm lợi ích cho chúng sanh:

1. Tương ứng với đức của chính mình (Thánh).
2. Người thiện tiếp nhận thực hành.
3. Tăng trưởng các thiện căn.
4. Khiến xa lìa rừng rậm gai nhọn sanh tử.
5. Khiến cho đạt được sự an lạc chân thật.

Vì muốn từ bỏ năm loại tà ngữ, thực hành năm chánh ngữ, do đó nói kinh này. Như làm cho bỏ vật báu giả để nhận lấy báu quý thật. Như trong kinh dạy: Đừng nói lời tà ác là chân thật. Nếu Tăng chúng tập họp cần phải thực hành hai việc:

1. Sự im lặng của Thánh nhân.
2. Lời nói chánh pháp của Thánh nhân.

Lại nữa, có các phàm phu riêng tự chấp trước các đế riêng khác. Như nói chấp của ta là thật, của người khác là chẳng thật. Do chấp đây, nên tranh cãi lẫn nhau. Như người mù bầm sanh nhận thức về voi. Vì muốn hiển bày sự thù thắng nhất, không có sự tranh cãi đến chết, không có điên đảo không còn dấy khởi nữa, đó chính là trí tuệ Thánh đế, vì vậy Phật nói kinh này. vì hiện có ý này: các người nói ngã là đoạn, là thường, họ tranh cãi lẫn nhau; người thấy được Bốn đế thì không như vậy, vì thấu rõ chân không. Như kinh của phái Khư Đa Kha đã nói. Lại nữa, nương tựa vào bậc thầy chân chánh, an trú nơi trống vắng, thực hành hạnh đầu đà, giảm thiểu những vật dụng nuôi sống, gìn giữ sáu căn, ăn uống biết đủ, đầu đêm cuối đêm tĩnh giác, nhất tâm lắng nghe, pháp như lý suy lường, lời thuyết giảng chân chánh cho đến tụng đọc; ngồi ngay thẳng, vắng lặng định quán sở tức. Do nhân duyên này, thành thực nối tiếp nên tâm tĩnh lặng vi tế, ít loạn động. Vì muốn cho những người như vậy được thông suốt nên Phật nói kinh này. Như người đã thuần thực lại còn cho thêm thuốc tốt. Nghĩa chân thật chỉ dùng căn trí gọi là thông đạt. Nên biết căn này duyên với bốn Thánh đế, chính là thông đạt điều được nói trong kinh. Lại nữa, để phá trừ bốn thứ mê hoặc, nhằm hiển bày hai phương tiện mà giảng nói kinh này. Như kệ nói:

*Sanh khởi diệt là mình
Cùng các loại tà chấp.*

*Sáu mươi hai kiến chấp
 Vô minh trong nhân quả.
 Vì đoạn trừ hoặc này...
 Muốn rõ lý bất động,
 Và duyên buộc, giải thoát,
 Nên Phật nói kinh này.*

Lại nữa, Phạm thiên, chư Thiên, các Tiên, loài Người, Bà lợi, Tu la, Rồng, Dạ xoa, Thần, Diêm ma... do không thấy Bốn đế, nên chẳng thoát khỏi ngục ba cõi. Như tầm kéo tơ, như bánh xe lưu chuyển mãi trong sáu đường, mê mờ chạy vào bóng tối, rơi xuống hố sâu hang hiểm, bị lửa nóng thiêu đốt. Nếu thấy được bốn Thánh đế, thì dứt trừ vô minh u tối, được ánh sáng trí tuệ, thoát khỏi bốn chốn ác, tức không mong thấy đạo khác. Do bốn Thánh đế này chơn thật, không hai, không điên đảo, không tranh chấp; có khả năng thành tựu cái dụng xuất thế của Như lai. Vì muốn hiển bày nghĩa ấy, nên nói Kinh này. Luận chủ muốn bày tỏ nghĩa Bốn đế không có gì bằng, cho nên nói bài tụng (Thủ lô kha):

*Biết Đế ngoại (ngoại đạo), không là
 Lý luật hành thắng, thua
 Không thể qua biển lớn:
 Sanh, lão, tử, ưu, bi;
 Túc trí tuệ Thánh này
 Tham, sân khởi tranh cãi.
 Người trí cầu giải thoát
 Đế ngoại không nên biết.
 Nếu người thấy Thánh đế,
 Pháp thù thắng thoát ác,
 Là lỗi không nhiễm trược,
 Thường hành bốn đẳng tâm
 Mọi khổ liền biến mất,
 Giải thoát ngục ba cõi.
 Thông tuệ câu Niết bàn
 Cần phải thấy Thánh đế.*

Trì tán kệ nói:

*Đệ tử và Sa môn
 Thoát nạn, sợ đường ác
 Dứt lỗi lầm tà chấp
 Phật phá để hiển Phạm.*

Vì sao gọi là Thánh đế? Sao chỉ có bốn thứ, không thêm, không bớt?

Đáp: Ở đây hỏi mà chẳng phải hỏi. Vì nếu là tất cả pháp thì như thế có lời vô cùng. Lại nữa, để đối trị bốn thứ: Thân kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô sự kiến, nên Thánh đế có bốn. Lại nữa, vì đối trị bốn điên đảo nên nói Bốn đế, như bốn Niệm xứ. Lại nữa, vì nhằm xa lìa bốn chấp tà, bởi tất cả chúng sanh đều có bốn thứ tà chấp. Bốn đó là gì? Là quả, nhân, giải thoát, phương tiện. Một là quả tà chấp quả: Do ngã kiến tạo nghiệp nhớ nghĩ, tham ái Ấm, Giới, Nhập ... đã sinh ra với những bất tịnh dơ uế giống như chó chết. Lại ba ngọn lửa khổ theo sát thiêu đốt, dù cứng chắc như kim cương cũng bị vô thường phá hủy; ngã, ngã sở sai khiến người tạo tác, người nhận lấy, cũng sai khiến người nhận lấy biết đó là chỗ xa lìa Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Đây tức là tà chấp quả. Vì để xa lìa chấp này, nên giảng nói Khổ Thánh đế. Hai là tà chấp nhân: Nghĩa là chấp chủ thể gian, Phạm vương, người Tự tại; cùng một lúc tự tánh định sẵn, tự nhiên, chẳng phải do nghiệp nhân đời trước. Thế Tôn dạy: Túc, Dục, Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Lân, Hư, Không v.v... Những cái đó chẳng phải nhân. Nhân không bình đẳng, mà chấp là nhân sanh, đó gọi là tà chấp nhân. Để xa lìa chấp này, nên giảng nói Tập đế. Ba là tà chấp giải thoát: Quay về với thực tế, chỉ mới tạm xả những quả, mà đã cho là giải thoát! Chẳng nhất định, chẳng vĩnh viễn cũng chấp là giải thoát! Để phá tà chấp này, nên giảng nói Diệt đế. Bốn là tà chấp phương tiện: Là chấp xa lìa những việc như ăn, mặc, nằm, ngồi, chỗ ở... hoặc tự hành xác thân đủ cách, cho đến lúc nghiệp tận, không rõ nguyên nhân, cho đó là Niết bàn! Những cách tu đó gọi là tà chấp phương tiện. Để xa lìa những chấp ấy, nên giảng nói về Đạo đế. Vì bốn việc này nên nói Bốn đế, giống như Thánh đạo. Lại nữa, để phân biệt là pháp hy hữu, nên Thánh đế có bốn. Vì sao? Vì chấp lấy ấm là chúng sanh là chỗ nương tựa đấm chấp, cho nên nói đó là Khổ phải biết, không nên nương tựa, đấng chấp. Lại vì tham ái nên không có được sự tịch tĩnh. Khi tham ái diệt trừ tức có được sự vắng lặng. Khổ diệt hết thì ngã mạn vắng lặng. Để đối trị tâm khổ, nên tu đạo. Do tu Đạo, nên vô minh vắng bật, vì Đạo có khả năng đối trị vô minh. Lại nữa, tất cả người cầu giải thoát, nhằm diệt trừ khổ, để được vui, chính là công dụng tối thắng của Đạo. Làm thế nào diệt Khổ? Do đoạn trừ được Tập; được an lạc, do tu Đạo. Cho nên Thánh đế hiện hữu. Lại nữa, các luận sư thuyết giảng về kinh như: Nếu người quán sát sanh tử là lầm lỗi, quán Niết bàn là công đức, người ấy chính là nhập vào tụ chánh định. Vì sao sanh tử là

lỗi lầm? Nghĩa là nhận lấy thức sanh dấy khởi lỗi lầm, thức này khởi nhân tức tham ái. Thế nào là công đức Niết bàn? Nghĩa là thức không dấy khởi ưa thích, cũng không khởi phương tiện, tức là Thánh Đạo. Cho nên, nói Bốn đế. Lại nữa, nhằm phân biệt nhân quả của thế và xuất thế gian, nên nói Bốn đế. Lại nữa, vì để thấu rõ bốn loại ấy, nên dựa theo chúng mà nói là Bốn đế. Lại nữa, vì tướng riêng biệt của bốn loại nên nói bốn đế.

Hỏi: Thánh và Đế nghĩa như thế nào?

Đáp: Nghĩa của Thánh có tám. Một là tự tại. Nếu lệ thuộc bởi người khác, thì không tự tại mà gọi là tội tở, chẳng gọi là Thánh. Chư Phật và đệ tử đối với tâm và pháp đều tự tại, nên gọi là Thánh. Hai là hoàn toàn thoát khỏi tham ái, như người xuất gia được tự tại. Ba là sanh trưởng từ hạt giống Thánh, nên gọi là bậc Thánh, như sanh vào dòng họ Bà-la-môn. Bốn là sanh ở Thánh địa. Thánh địa thật sự không có sản sinh. Ví như nói sanh nơi vùng đất trung tâm. Năm là tu hành xa lìa sanh tử, như Bà-la-môn. Sáu là không theo xe sanh tử, xả bỏ không đấm. Bảy là không còn sanh nữa, như hạt giống cũ (hư). Tám là được cung kính, ứng hiện qua lại thế gian vì việc phước đức, cũng như vị hoàng đế. Trì tán kệ nói:

*Tự tại, lìa tham ái
Giống Thánh, Thánh địa sanh
Hành lìa, không nương xe
Không sanh, hưởng cung kính.*

Đế có bảy nghĩa: Một là không điên đảo, ví như tướng của lửa. Hai là có thật, như kinh dạy. Ba là không biến đổi. Bốn là không có hai hạnh, ví như hạnh của Thọ-đề-già và Xà da-đạt-đa. Năm là không dấy khởi, từ trí này mà không dấy khởi, không giống như trí Hỏa luân. Sáu là không chống trái nhau. Ví như Nghiệp và Thánh giới. Bảy là lời văn và nghĩa lý tương xứng nhau. Vì sao vậy? Vì nói khổ, thì chắc chắn khổ là nghĩa. Do bảy nghĩa này nên gọi là Đế.

Ông hỏi: Nếu do Thánh nên gọi là Đế thì hai loại trước không gọi là đế. Lại nói các đế của Thánh gọi là Đế thì nghĩa này không quyết định.

Đáp: Đế là nhân của Thánh, có thể sanh Thánh. Ví như trời Phạm trụ. Cho nên, gọi là Thánh Đế. Như trong kinh dạy: Đủ bốn là Thánh cùng với nghĩa tương ứng. Lại nữa, chỗ giảng thuyết của bậc Thánh gọi là Thánh đế, ví như vị thầy dẫn đường. Trong kinh giảng nói: Như Lai ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai đều giảng thuyết về Bốn đế.

Hỏi: Nếu vì bậc Thánh giảng nói mà gọi là Thánh đế, thì phàm phu nói cũng gọi là phàm đế? Đáp: Hỗ trợ thần lực, pháp thuyết của Phật, thành lập chánh giáo của Phật, nên chẳng phải là phàm đế.

Như Xá-lợi-phất tu tập pháp nhân duyên. Lại nữa, vì là Thánh nhân nên trước hiểu rõ nghĩa lý; ví như biết đó là thuốc tiên. Hơn nữa, Thánh nhân nương nơi sự thấy chơn thật, nên gọi là Thánh đế; ví như thế đế.

Hỏi: Phàm phu dựa vào nghĩa không chân thật mà thấy, nên chẳng phải Thánh chẳng phải đế sao?

Đáp: Mắt không thanh tịnh, thì không thể thấy. Ví như người mù bẩm sinh, muốn tìm chính xác vật quý báu rất khó. Ví như người bị hoa mắt, lầm thấy nhiều mặt trăng. Phàm phu say rượu sẽ không thấy được, ví dụ này như trăm voi đầu ngọn cỏ.

Lại nữa luận Trí tập thuyết giảng: Lấy Thánh làm thể, nên gọi là Thánh đế. Ví như chim, rắn, lúa đỏ. Lại như trong kinh dạy: Trí tuệ của bậc Thánh là tối thượng, hiểu rõ tất cả, nên giảng thuyết là Thánh đế.

Ông hỏi: Lại có kinh giảng nói: Chỉ có một đế, không có hai. Vì sao có bốn nghĩa mà không thể phá hoại.

Đáp: Vì nghĩa của chúng không điên đảo. Vì một phẩm loại khác nhau, nên bốn ví như bốn loại điên đảo. Lại do nghĩa của đế. Một ví như Thánh đạo, vì sự dụng khác nhau nên bốn ví như phần của đạo. Lại nữa, pháp tướng thì thông suốt tất cả. Một ví như riêng về tướng sắc, bốn ví như bốn đại. Lại nữa, vô ngã bình đẳng nên một là vô ngã thì tất cả đều bình đẳng. Ví như từng phần đồng riêng khác. Lại nữa, vì không có đối khác, nương vào tâm giải thoát để nói, nên đế chỉ một, không có cái thứ hai. Vì sao mà Thánh đế khổ... đều có đối khác... Như trong kinh giảng nói: Tất cả pháp hữu vi rỗng không, giả dối là pháp phá hoại. Đó là một chân thật, không phá hoại tâm giải thoát. Giống như tướng đối khác tương ứng đều là thật không hư dối. Bốn nghĩa cũng vậy. Cho nên Thánh đế có bốn.

Ông lại hỏi: Kinh dạy: Tất cả hành pháp tức gọi là Khổ. Thế nên chỉ hai đế, còn bốn thì nghĩa không thành?

Đáp: Ý của Bộ phái Phân biệt giảng nói: Tất cả các pháp hữu vi vì vô thường, nên khổ. Không phát xuất từ nghĩa đế thứ nhất nên khổ. Vì xa lìa những điều ấy, nên những tu tập của Thế Tôn là phạm hạnh thanh tịnh. Đấy gọi là Khổ đế, (sau sẽ nói rộng. Thế cho nên bốn nghĩa không thể bị phá hoại. Lại nữa, trong kinh nói về ba loại khổ: nói về loại thì thuộc về từng phần của tất cả pháp hữu vi. Như nói hữu vi khổ,

là nói phần đầy đủ. Hoặc dựa vào Khổ khổ mà nói, loại khổ thì có khổ căn, khổ giới, khổ thọ... Dựa theo Hoại, Hành khổ mà nói thì cũng như vậy. Vì dựa vào tất cả thọ để nói về khổ, hoặc vô thường là khổ cho nên nói là hết thảy hữu vi; Hoặc dựa vào Hành khổ để nói về sanh khởi, là khổ Hữu sanh là khổ; sắc sanh tức là khổ sanh; Hoặc nói Khổ đế ấy là do nhiều ý nghĩa để giảng nói về khổ. Thế cho nên không trái nghịch nhau.

Lại nữa, vì không đổi khác cho nên dựa vào Niết bàn để giảng nói, tất cả pháp hữu vi là khổ, nguyên do khổ, tương ứng với tướng Khổ. Cho nên dựa vào bốn đế thì nghĩa không sai trái.

Hỏi: Trong Tăng Nhất A-hàm có nói: Các pháp được an lập từ một, đến hai cho đến số nhiều. Tại sao nghĩa của đế chỉ độc nhất mà không tăng dần một?

Đáp: Vì nghĩa chân thật, không điên đảo, nên lời Đức Phật dạy tất cả đều là Đế. Tuy một, hai, ba gọi là tăng một, nhưng đế không tăng một. Vì phân biệt đế để quán nên nói có bốn. Vì an lập trí và tướng, nên như Tứ niệm xứ. Giống như nhân duyên thành lập Bốn đế, trước đã nói nghĩa này nên biết. Vì để biết (tri) Thánh đế nên nói bốn. Biết Khổ có nhân tức là đạt được “thấy” (kiến) pháp. Như trong kinh dạy: Nếu người thấy mười hai duyên sanh, gọi là thấy pháp, thông đạt mười sáu hành tướng của xuất thế, đều do Kiến đế. Hệ thuộc vào nhân duyên chính là nghĩa vô thường; như tiếng trống, như kinh dung Nan đà để chứng minh. Hoặc vô thường là khổ, hoặc khổ là vô ngã, hoặc vô ngã là không, nếu ai biết rõ như vậy, tức thấy được pháp, thông suốt mười sáu hành tướng, diệt trừ các hoặc, xa lìa khổ. Vì nghĩa này nên Thánh đế có bốn. Lại nữa, vì là phẩm hạng cao nhất, là cảnh duyên của trí bất cộng, cho nên không tăng dần một.

Lại hỏi: Bốn tướng khác nhau thì làm sao cùng một lúc mà quán được tất cả?

Đáp: Do tướng, nên trong kinh nói: Tu tập tướng vô thường thì đoạn trừ hết tham ái. Cảnh giới của tướng này tức là Khổ đế. Tất cả tham ái tức là Tập đế. Đoạn trừ tất cả (tham ái) là Diệt đế. Tướng vô thường tức là Đạo đế. Do những nghĩa này, nên Thánh đế tuy có bốn không đồng nhưng cùng một lúc quán có thể thấy được.

Lại nữa do tư duy, chọn lựa nên trong kinh dạy: Nhờ vào tướng vô thường, suy nghĩ chọn lựa về năm Ấm, tham ái; chưa sanh thì không sanh, sanh rồi thì diệt. Năm ấm ở đây tức là Khổ đế; tham ái tức là Tập đế; không sanh và diệt tức là Diệt đế; tư duy chọn lựa vô thường... tức

là Đạo đế. Do những nghĩa này, cùng một lúc có thể quán được Bốn đế. Lại nữa, do quán về các lỗi lầm, nên kinh dạy: Quán các lỗi lầm của chỗ bị trói buộc thì tham ái liền tiêu diệt. Chỗ bị trói buộc tức là Khổ đế. Tham ái tức là Tập đế. Diệt tức là Diệt đế. Quán những lỗi lầm tức là Đạo đế. Do những nghĩa này, nên cùng một lúc thấy được Đế. Lại nữa, cùng một lúc thấy được Đế: Ví như lửa, lửa có thể thiêu đốt mọi vật, cùng một lúc đốt cháy sạch; quán Đế cũng vậy. Hại, sanh, tĩnh, xuất, mỗi mỗi tướng đều lia diệt thì tu chứng đồng một thời. Lại nữa, ví như mặt trời có thể làm khô cạn vạn vật, nghĩa là mỗi loại hoa tuy có khác nhau, nhưng thiếu nước, thì bị khô héo, hư hoại không thể nở là cùng một lúc; quán các đế cũng như vậy. Lại nữa, ví như đèn có thể đốt cháy các vật, nó gồm có các loại khác nhau, nhưng khi tìm cháy, dầu cạn thì một lúc cùng tắt; quán các đế cũng vậy. Lại nữa, ví như thuyền có thể chuyên chở các vật khác nhau, vận chuyển đến bờ này hay bờ kia, đều cùng một lúc; quán đế cũng vậy. Bộ phái Phân biệt nói: Nếu quán tướng của các khổ, thì đạt được tâm sanh diệt, xa lìa pháp hữu vi, tu tập pháp môn Vô nguyện giải thoát. Nếu quán pháp hữu vi thì chỉ có sanh diệt, không thấy pháp nào khác, thực hành pháp Không giải thoát. Nếu quán Tịch tĩnh thì không thấy tướng hữu vi và tướng sanh diệt, tu tập môn Vô tướng giải thoát. Trong đấy, tướng của khổ tức là Khổ đế. Sanh tướng là phiền não. Nghiệp tức là Tập đế. Diệt tướng tức là Diệt đế. Pháp này có khả năng làm cho tâm xa lìa tướng để đạt được Vô tướng, tức là Đạo đế. Nếu thấy pháp vô vi vắng lặng, xa lìa sanh diệt thì bốn nghĩa này cùng một lúc thành tựu. Ở đây khác vô vi vắng lặng, là Khổ đế. Ngoài pháp vô vi vắng lặng này ra, gọi là Tập đế. Pháp vô vi tức là Diệt đế, có khả năng quán xét được tịch tĩnh này, thì thấy được vô vi tức là Đạo đế. Vì nghĩa này, tuy bốn tướng khác nhau, nhưng quán cùng một lúc. Về sau cần suy diễn mà không cần giảng nói rộng. Trì tán kệ nói:

*Tư duy, chọn lỗi lầm
Như lửa, đèn, trời, thuyền
Vi môn thoát tướng khổ,
Một lúc quán Bốn đế.*

Ông hỏi: Đế của Bà-la-môn và bậc Thánh có gì sai khác?

Đáp: vì đế này của Thế Tôn, của Thánh nhân và Bà la môn chân thật nên đều không có sai khác. Ví như Đế thích và Thiên đế. Lại nữa, Đế của Bà-la-môn thuộc về đạo đế. Đế của Thánh nhân là đối trị của quả đạo, thuộc về cảnh giới đạo. Lại nữa, chỉ một mực hưởng thiện là đế của Bà-la-môn; còn thiện, ác, vô kí là đế của Thánh nhân. Lại nữa,

chỉ có Đạo là đế của Bà-la-môn. Đạo quả mới gọi là Thánh đế.

Vì sao chư Phật ở trong Thánh đế cùng có một trí tuệ?

Đáp: Thông suốt tất cả pháp tướng đều bình đẳng. Ví như mắt thanh tịnh nhìn rõ các sắc. Lại nữa, vì chứng, thấy các pháp. Ví như lửa nóng và sáng. Việc đó, ở thế gian, một trí tuệ chung đều chứng nhận. Lại nữa, vì như gương pháp đã được mài xong, nên chư Phật nhìn thấy thấu suốt pháp giới, biết được tất cả ba đời đều như hiện tại, ví như gương dưới mọi dòng nước thấy bóng Trăng là một. Trì tán kệ nói:

*Hai người đều giống nhau
Đạo thiện quả nên khác
Chúng biết không còn sót,
Gương pháp nên đồng tuệ.*

Hỏi: Vì sao lấy Bốn đế làm pháp thuyết giảng chính yếu trên hết của chư Phật?

Đáp: Vì bốn đế có thể cứu độ chúng sanh ra khỏi biển sanh tử; ví như pháp xuất thế. Lại nữa, sự tối thắng là trong Đế, ví như đế là hơn hết. Lại nữa, có thể thấu tóm nghĩa chân thật của các pháp, như trong kinh Thắng Xa-ba-diệp-thí nói. Lại nữa, các trời Phạm, Thích... chưa từng thấy, trí tuệ đầy đủ của các Trời Lạc hành Kiện lực Tỳ Lô Nữu chưa từng trải qua, là chỗ sở đắc của các tiên nhân, ngoại đạo học hỏi sâu xa, gắng tu trí tuệ mới được. Lại nữa, là cảnh giới trí tuệ vô phân biệt. Như có thể biết được đế này, tức biết đó là chỗ, trang nghiêm của mọi công đức, như Xá-lợi-phất... và Phật Thế Tôn. Lại nữa, vì đầy đủ nghĩa, vì bất cộng nên đây nói là công đức tối thắng. Thế cho nên gọi Bốn đế là pháp thuyết giảng chính yếu trên hết.

Lại hỏi: Cùng quán Bốn đế là cảnh giới thì trí tuệ bình đẳng, mà sao quả có sai khác?

Đáp: Không phải bởi đồng là cảnh, nên trí tuệ đồng nhau, ví như định và tham dục vậy. Lại do trí tuệ sai khác nên quả có sai khác, như do nghiệp có sai khác nên quả có sai khác. Lại nữa, tu tập đạo khác, nên được quả khác nhau. Ví như hạt giống không giống nhau thì quả có sai khác. Lại nữa, lỗi lầm theo thứ bậc hạ, trung, thượng nên chứng đắc quả có khác nhau.

Hỏi: A-la-hán đối với Bốn đế, trí tuệ viên mãn không còn sót thì cùng với Nhất thiết trí phai là không khác. Nếu không như vậy, thì trong Bốn đế phải có vô minh”

Đáp: A-la-hán không biết cảnh giới chư Phật ngoài bốn đế, đó chẳng phải là vô minh. Vì sao? Vì chỉ có ngôn thuyết. Nếu A-la-hán

không biết các ngôn thuyết ngoài bốn đế, thì đó chẳng phải là vô minh. Như kinh Thắng Xa-ba-diệt-thí nói: Đức Phật đã xác định rằng, đối với các Khổ đế mà không biết thì gọi là vô minh; không biết bốn thứ Bì-đà, Bì-đà phần ngoài Bốn đế, thì không gọi là vô minh. Lại nữa, chánh đối với đế, trí đối trị phiền não, mà gọi là vô minh, chẳng phải là không biết bậc Nhất thiết trí. Có bốn loại nói riêng là vô minh. Vì sao? Vì ngay một phần khổ của tự thân thức liên tục, mỗi mỗi đều khác nhau. Nếu y cứ vào sanh tử từ vô thủy mà nói thì A-la-hán cũng không biết tâm ấy đã sinh như thế, do các duyên tăng thượng này và các suy nghĩ... thiện, ác, vô kí.... thuộc về duyên, do nhân như thế mà sinh, hoặc tồn tại như địa này, bước đến trong thời gian, quả vị như thế... tiếp theo tâm thứ hai, đến tâm giữa sau cùng. Giống theo như phương pháp này, bắt đầu từ sát na, La-bà-mâu-thể-đa, thời gian trong ngày đêm, nửa tháng một tháng, năm, luôn sanh khởi, biến đổi và diệt, trong thực nối tiếp của chính mình: bậc A-la-hán cũng không thể biết. Hướng gì có thể biết được tất cả, tất cả các thứ khổ của mình. Nếu sự khổ của mình mà không hề biết rõ, thì làm sao biết cái khổ của người, nên bậc A-la-hán cũng không biết được cảnh giới của bậc Nhất thiết. Biết bốn đế, tổng, biệt tướng trong Bốn đế, chẳng phải là vô minh. Lại nữa, lìa của vô minh, bốn đế, thì thuộc bên ngoài của cảnh giới trí. Lại có các pháp khác hiện hành, nên cảnh giới Thanh văn, có A-la-hán cũng không thể biết. Như Xá-lợi-phất nói: Tôi không thấy có trời, người mà có thể thấy biết ngã, khi nhập vào định thứ nhất, thì quán và xứng với lượng ngã, nay ngã thì thoái mất. Không khởi! Chỉ gọi là đạt Thế Tôn mới có được định tịch tĩnh ngã này, cho đến Tôn giả Mục-kiền-liên cũng không thể hiểu được những gì Tôn giả Xá-lợi-phất trong lúc nhập, xuất định; đến cả việc hoá độ Bà-la-môn Đà-nan-xà-da và ngoại đạo Ưu-Ba Đề Xá. Như trí tuệ, định biện tài giảng thuyết, tu tập của Phật người khác không thể sánh kịp, như Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ca Diếp cũng vậy. Cho nên lìa đối trị vô minh, bốn đế... chẳng gọi là trí, chẳng phải là vô minh.

Lại hỏi: Nếu tất cả các pháp được thâm tóm trong Bốn đế, thì cần gì phải sửa lại kinh Thắng Xa-ba-diệt-thí để hiểu. Nếu không sửa lại để hiểu thì phải có năm đế. Nếu không có năm đế thì pháp khác chẳng phải đế?

Đáp: Vì tự nhiên diệt v.v... không ra ngoài đế, và nhận thức về cảnh giới nên chẳng phải là pháp cần quán sát. Thế nào là chẳng cần quán sát? Vì nếu biết pháp này mà không tận diệt được các lưu và khổ, không lìa bỏ việc ngửa mặt nhìn xem tinh tú của ngoại đạo, chẳng phải

các kiến giải, không thể dao động, như cờ của Đế thích dù có thông suốt điều này, cũng không thể gọi là thông tỏ tường tận. Như tài bắn tên tách đôi đầu sợi tóc, cũng không thể gọi là thực hành được khắp mọi việc, thế nên không cần tu học! Lại nữa, có Luận sư khác nói: Tất cả pháp do có tướng nên đều tóm thâu vào nơi đế. Tuy nhiên, Bì-đà và Bì-đà phần từ xưa truyền lại thế gian vốn đã lường tính định đoạt. Như các luận: Tăng Khư Du Già Thật Quảng; luận Dục Trần, luận Tỷ Thế Sư, luận Y Phương, luận Tướng, luận Toán Số, luận Thời Trí, luận Thú, luận Nha Vực, luận Minh, luận Ca Vũ Trang Nghiêm, luận Nhân Vũ, luận Thiên Vũ, luận Thiên Tiên Vương Truyền, luận ngoại đạo... mà các ngoại đạo thường thực hành, cho đến chín mươi sáu loại. Lại có luận về cây cối, dây leo, thuốc cỏ v.v... các lực của vỏ rễ lõi hoa qua cành lá... các vị công đức thành thực... lại có luận về nghiệp quả báo đối khác bốn đại hiện không có thể nghĩ bàn của thế gian.... Có luận thường phân biệt việc này Đức Phật dựa vào luận này mà giảng nói Thắng Xa-bà-diệp-thí. Vì những nghĩa như vậy chứ chẳng phải như ông nói. Lại do không sanh công đức, thường dấy khởi các Hoặc, tăng trưởng các pháp hữu vi, cho nên không nói (Năm đế). Ví như thuốc độc thuốc làm oán ghét nhau, luận Bì-đà-la, huyền hóa, chú phản nghịch... vì làm tổn hại người khác, nên Đức Phật không giảng nói, chứ chẳng phải ở ngoài Bốn đế. Vì thế không giảng thuyết.

Lại hỏi: Nếu Khổ trong Bốn đế, gọi là Thánh đế, lại nói Khổ này đã đầy đủ Thánh đế, thì như vậy, các kinh không cần giảng thuyết? Nếu ông nói: Đối với Khổ đế mà gọi là Khổ, thì nghĩa này không đúng.

Đáp: Kinh này thuyết giảng trí là Khổ đế, đối với cảnh không có phân biệt, như nói bốn Vô lượng tâm. Lại nữa, do cảnh giới thiết lập, nên trí được thành tựu. Ví như sáu thức. Lại do công năng nên thể của trí chỉ là một, nhưng dựa theo công năng làm bốn, như trí của bốn Chánh cần cũng thế. Lại nữa, trí của bốn Thánh đế là chung, đối với quán Bốn đế mà nói thì trí là trên hết. Do nghĩa này, mà nói trí như cảnh. Lại nữa, muốn hiển bày, quyết định xa lìa là công đức của Bốn đế. Tùy theo cách nói, chỉ là Khổ hay nói đầy đủ các Thánh đế, nghĩa này cũng thích ứng. Nếu hiểu rõ nghĩa để giảng thuyết thì Khổ... chính là hiểu nghĩa của Đế. Vì sao? Vì Đức Phật giảng nói Khổ đế là có tướng sanh, nên thiết lập ra bốn loại quán. Nếu không như vậy thì chỉ có một quán, gọi là tu tập. Nếu tiếp nhận kinh này phân biệt các đế chỉ có một Đế, thì nên gọi là Đạo đế giảng nói về đế vô vi, và kinh ấy chẳng phải chứng minh cho nghĩa này. Đây là dựa vào tạng Luận và A Tỳ Đạt Ma mà lập nên.

Ông hỏi: Nếu biết một đế thì cũng biết các đế khác, nói ba đế sau, là vô dụng chăng?

Đáp: Tôi không nói thấy Khổ đế là thấy các đế khác. Tôi nói, cùng một lúc thấy Bốn đế, cùng một lúc xa lìa, cùng một lúc đoạn trừ, cùng một lúc chứng đắc, cùng một lúc tu tập. Cho nên nói các đế kia chẳng phải là không lợi ích. Ví như nói Khổ đế. Lại vì số lượng cảnh giới hữu vi, giống như nói số lượng của đạo. Lại nữa, trong Bốn đế, nếu biết được một đế thì sẽ thông suốt các đế khác. Như biết một hạt gạo, thì có thể biết các hạt gạo khác, nên Bốn đế thấy đều có ích. Lại nữa, nhập vào pháp môn quán, nếu quán thủ về ấm, tức xa lìa suy nghĩ về tham ái, như biết về oán gia; chấp giữ ấm thì chính là Khổ đế. Nhớ nghĩ về ái tức là Tập đế; đoạn trừ nó tức là Diệt đế, biết là Đạo đế. Nướng theo pháp môn để quán chiếu khổ, thì nghĩa này cũng như vậy; biết tham ái rồi liền xả bỏ. Do Khổ này không sanh khởi tham ái tức gọi là Tập đế. Bị tham ái tức Khổ đế. Khổ không phát sanh tức Diệt đế, hiểu biết tức Đạo đế. Dựa vào Tập đế quán sát pháp môn như thế, biết được pháp hữu vi tịch tĩnh rồi; nếu người đã chứng đạt thì vô minh liền diệt trừ, pháp hữu vi tham ái bị khô cạn thì đạt đến tịch tĩnh, hữu vi tịch diệt tức Diệt đế. Những pháp được xa lìa này là Khổ đế. Vô minh tham ái tức là Tập đế. Biết tức là Đạo đế. Dựa vào môn quán Diệt đế như thế, biết được pháp trợ đạo, tức phát khởi tu tập, phiền não chướng và tu tập chống trái liền xả bỏ. Do xả hết những điều đó, nên lại sanh hữu. Pháp trợ đạo là Đạo đế. Hữu tức là Khổ đế. Nghiệp phiền não tức là Tập đế. Xả bỏ những pháp này, không sanh hữu nữa, tức là Diệt đế. Dựa vào môn quán Đạo đế như thế, do quán các đế cho nên tuy quán một mà giảng nói các đế khác, chẳng phải là vô dụng.

Hỏi: Vì sao lại giảng nói Khổ đế trước?

Đáp: Vì ngăn dứt Khổ, tu tập quán bốn đế và xuất gia trụ trong phạm hạnh, nên nói Khổ đế trước. Lại nữa, các khổ về sanh, lão, bệnh là vô cùng, mỗi niệm luôn bức bách. Người thực hành pháp quán này, là tìm cầu nhân của khổ, ví như sư tử. Lại nữa, duyên bên ngoài, không thể trị bệnh bắt nguồn từ vô thỉ. Người thực hành pháp quán này, tìm kiếm nguyên nhân của bệnh, ví như thầy thuốc. Lại nữa, các hoạn nạn, bệnh tật đầy dẫy trong ba cõi. Người thực hành pháp quán này tìm cầu nhân của chúng, như tìm cây độc. Lại nữa, vì thô, vì lầm lỗi, vì chán ghét nương vào, vì là chỗ sợ hãi cho nên nói Khổ trước.

Ông hỏi: Chưa giảng thuyết về nhân mà lại nói quả trước, thì trái ngược mười hai duyên sinh?

Đáp: Vì tuần tự sanh khởi, nên mười hai nhân duyên sanh thì nhân trước quả sau, suy nghĩ chọn lựa đều tuần tự. Còn ở trong Bốn đế thì quả trước nhân sau. Vì thế hai cách nói này đều không chống trái. Lại nữa, trong quả có mê duyên, nhân cho là quả. Trong kinh dạy: Ở đây có, tức kia cũng có, nên đây sanh thì kia cũng sanh. Hoặc trong nhân có mê duyên, quả cho là nhân. Như trong kinh dạy: Lão, tử... có pháp nào khiến cho thành hữu. Do nghĩa này nên các Hữu đều bị phá hủy, không chống trái. Giảng nói theo chiều thuận, nghịch thì hai thuyết không giống nhau. Nói nghịch về duyên sanh, gọi là Bốn đế. Cho nên không trái nghịch với mười hai duyên sanh.

Lại Ông hỏi: Vì sao giảng nói Diệt đế trước Đạo đế sau?

Đáp: Nghĩa có hai loại. Một là thuận, hai là nghịch. Như trong kinh thuyết giảng: Giới thanh tịnh làm cho tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh làm cho trí tuệ thanh tịnh, cho đến giải thoát tri kiến và minh giải thoát; đây là giảng theo chiều thuận. Giảng theo chiều nghịch thì giải thoát là dùng lìa dục làm duyên; lìa dục là nhằm chán ác làm duyên; nhằm chán ác là dùng sự thấy chân thật làm duyên, cho đến không ưu sầu, hối hận là lấy giới thanh tịnh làm duyên.

----o0o----